

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 655/2024/HS-ST
Ngày: 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số A đường số F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 627/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Thông báo दौर ngày xét xử số 159/2024/TB-TA ngày 23/12/2024, đối với bị cáo:

Ngô Hữu T, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: A; nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Nhà trọ 288/2, hẻm B D, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Ngô Hữu V và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/8/2024 (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trần Tuấn K, sinh năm 2001

Địa chỉ: số F đường A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: số D Bà H, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do thiếu tiền tiêu xài và nợ bạn bè nên Ngô Hữu T (sinh năm 2004, hiện là sinh viên năm hai trường Cao đẳng Công Thương Thành phố H) nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh Trần Tuấn K, do trước đó T làm chung với anh K tại nhà kho địa chỉ không số H, đường D, phường T, thành phố T. T biết anh K có xe mô tô Honda hiệu V1 và hay để chìa khóa xe trên hộc xe. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/8/2024, sau khi chơi game tại quán nét 269 trên đường số A, phường T, thành phố T, T đặt xe ôm công nghệ về nhà trọ số 288/2, hẻm B, đường D, phường T, thành phố T. Quá trình di chuyển ngang qua nhà kho địa chỉ không số hẻm B, đường D, phường T, thành phố T, T thấy nhà kho đang khóa cửa bên ngoài và không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập để lấy xe mô tô của anh K đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Sau khi xuống xe, T tiến tới vị trí cổng nhà kho đang khóa cửa bằng ổ khóa số màu đỏ, T dùng tay xoay các nút số vào vị trí để mở khóa theo thứ tự dãy số là 2003 (Tiên biết mã mở khóa do trước đây đã từng làm ở kho). Sau khi mở được ổ khóa, T đi vào phía bên trong nhà kho, đến vị trí nơi đang để 01 xe mô tô Honda hiệu Vison, màu đen, biển số 66C1-713.89 của anh Trần Tuấn K. T tìm thấy chìa khóa xe ở vị trí hộc để đồ phía trước đầu xe nên sử dụng để mở khóa cốp xe. Sau đó, T lấy 01 áo khoác màu xanh có chữ G và 01 ví da nam màu nâu bên trong có giấy tờ xe của anh K (không có tiền), tiếp theo T mặc áo màu xanh có chữ G rồi điều khiển xe mô tô của anh K đi ra khỏi kho và kéo cửa lại, T cầm theo ổ khóa số màu đỏ tẩu thoát về hướng khu Công nghệ cao. Khi lưu thông đến trước cổng công ty M1 nằm trên đường D khu công nghệ cao, phường T, thành phố T, T rút ổ khóa số màu đỏ bên lề đường và tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến tiệm C, địa chỉ D Bà H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Hoàng Ngọc Q để cầm xe mô tô trên với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau khi trừ tiền lãi 02 tháng và tiền kho bãi, anh Q chuyển số tiền 18.240.000 đồng vào số tài khoản 1028228896 mở tại Ngân hàng V2 mang tên NGO HUU TIEN cho T, sau khi nhận được tiền thì T đã trả nợ hết. Sau đó T đi về phòng trọ của mình, đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày T được Công an phường T B mời về làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Ngô Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 165-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1-

713.89 có giá 26.700.000 đồng. Đối với 01 áo khoác màu xanh, phía sau có in chữ G và 01 ví da nam màu nâu có in chữ TOMMY đã qua sử dụng Hội đồng định giá từ chối định giá.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1 – 713.89, số khung RLHJK0337PY006202, số máy JK03E0212454;
- 01 ví da, màu nâu có in chữ TOMMY;
- 01 áo khoác màu xanh, phía sau có ghi dòng chữ GRAB;
- 01 căn cước công dân tên Trần Tuấn K;
- 01 giấy CMND mang tên Trần Tuấn K;
- 01 thẻ ngân hàng V2 mang tên Trần Tuấn K;
- 01 thẻ BHYT mang tên Trần Tuấn K;
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000668 mang tên Trần Tuấn K;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Tuấn K;
- 01 USB ghi lại hình ảnh Ngô Hữu T đến tiệm C để cầm chiếc xe mô tô biển số 66C1-713.89;
- 01 USB có chứa hình ảnh Ngô Hữu T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12;
- 01 ổ khóa số màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 hợp đồng cầm đồ số 00154 ngày 24/08/2024.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Tuấn K đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Hoàng Ngọc Q, là nhân viên tiệm cầm đồ Thảo T1, anh Q nhận cầm xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1 – 713.89 với giá 20.000.000 đồng, sau khi trừ tiền lãi 02 tháng và tiền kho bãi thì đưa cho Ngô Hữu T 18.240.000 đồng. Sau khi biết được vụ việc, anh Q đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1 – 713.89 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T và không yêu cầu Ngô Hữu T phải bồi thường số tiền 18.240.000 đồng.

[2] Bản cáo trạng số 583/CT-VKSTĐ ngày 24/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Ngô Hữu T với mức án tù 01

năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Ngô Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, bị cáo hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 24/8/2024, tại nhà kho địa chỉ không số H, đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Hữu T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1-713.89 trị giá 26.700.000 đồng của anh Trần Tuấn K.

Hành vi của bị cáo Ngô Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s Khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với anh Hoàng Ngọc Q nhân viên tiệm cầm đồ Thảo T1, tại thời điểm Ngô Hữu T mang xe đến cầm đồ và đưa căn cước công dân của anh Trần Tuấn K cho Q kiểm tra, Q kiểm tra, đối chiếu không cẩn thận nên không phát hiện được T không phải là Trần Tuấn K – chủ phương tiện khi làm thủ tục cầm cố xe. Kết quả điều tra đến nay không thu thập được tài liệu, chứng cứ thể hiện giữa T và Q có tiến hành trao đổi, thỏa thuận về việc tiêu thụ tài sản do T phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý Hoàng Ngọc Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda hiệu Vision, màu đen, biển số 66C1 – 713.89, số khung RLHJK0337PY006202, số máy JK03E0212454; 01 ví da, màu nâu có in chữ TOMMY; 01 áo khoác màu xanh, phía sau có ghi dòng chữ GRAB; 01 căn cước công dân tên Trần Tuấn K; 01 giấy CMND mang tên Trần Tuấn K; 01 thẻ ngân hàng V2 mang tên Trần Tuấn K; 01 thẻ BHYT mang tên Trần Tuấn K; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000668 mang tên Trần Tuấn K; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Tuấn K; Ngày 11/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Tuấn K;

- 01 ổ khóa số màu đỏ, đã qua sử dụng; Ngày 12/11/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trần Anh M;

- 01 USB ghi lại hình ảnh Ngô Hữu T đến tiệm C để cầm chiếc xe mô tô biển số 66C1-713.89; 01 USB có chứa hình ảnh Ngô Hữu T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 hợp đồng cầm đồ số 00154 ngày 24/08/2024, là chứng cứ trực tiếp nên cần được lưu vào trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 (máy không hoạt động, mặt kính điện thoại có nhiều vết nứt), thu của Ngô Hữu T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Ngô Hữu T;

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Tuấn K đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì khác. Anh Hoàng Ngọc Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã đưa cho bị cáo để nhận cầm cố xe mô tô biển số 66C1-713.89, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Hữu T 01 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 (máy không hoạt động, mặt kính điện thoại có nhiều vết nứt).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 086 - C ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Ngô Hữu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Ngô Hữu T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu